

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
- Mã chứng khoán: PVB.
- Trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Hồng Hải** – Giám đốc Công ty.
- Địa chỉ: số 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, Tân Bình – thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02543.924456, Fax: 02543.924455.
- Nội dung của thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2019.
- Địa chỉ Website đăng tải báo cáo thường niên năm 2019: [www.pvcoating.vn](http://www.pvcoating.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT, TCHC.

Người thực hiện công bố thông tin  
**GIÁM ĐỐC**



**Lê Hồng Hải**

Số. 213/BC-BODK

V/v: Báo cáo thường niên năm 2019

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 03 năm 2020.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 02/07/2018 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 445.099.519.333 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Số fax: 02543. 924455.
- Webiste: [www.pvcoating.vn](http://www.pvcoating.vn).
- Email: [thongtin@pvcoating.vn](mailto:thongtin@pvcoating.vn).
- Mã cổ phiếu: **PVB**.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam *tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí* được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam. Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 02/07/2018 được Sở Kế



hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20.

2. *Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:*

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- + Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 Thành viên.
- + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 Thành viên.
- + Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (đính kèm mô hình sơ đồ tổ chức của Công ty)

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ gồm: Cung cấp ống, bọc ống, thương mại, cung cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;

+ Tập trung phát triển dịch vụ thi công bọc bảo ôn, bọc cách nhiệt đường ống dẫn dầu, dẫn khí, hóa chất; chống ăn mòn cho các đường ống cấp nước sinh hoạt, nước thải, hóa chất; dịch vụ cung cấp vật tư và thi công xây lắp; dịch vụ sửa chữa đường ống khí và Bảo dưỡng sửa chữa các trạm khí, công trình khí.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với quá trình phát triển của Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP và ngành Dầu khí, do đó khách hàng mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn đến 2019 – 2020 là dự án trong nước, gồm:

+ Toàn bộ các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Các đơn vị liên doanh giữa PVN và các đối tác nước ngoài: Liên doanh Việt Nga, các Công ty điều hành chung JOC, các Công ty POC v.v...

+ Mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

+ Mở rộng thêm các dịch vụ sơn chống ăn mòn ngoài ngành, bọc Rupper Lining....

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh Xã hội.

#### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Rủi ro vật tư nhập khẩu: Vật tư chính của lĩnh vực bọc ống chủ yếu phải nhập khẩu, do đó chịu sự rủi ro khi đầu vào thay đổi và tiến độ dự án triển khai gặp.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Rủi ro đặc thù: Trước sự biến động giá dầu, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2019 Công ty tập chung sản xuất Bọc ống – Dự án “đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2” điều chỉnh, và thực hiện các dịch vụ ngoài lĩnh vực kinh doanh chính như thi công sơn chống ăn mòn cho các khách hàng trong và ngoài nước.

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 cụ thể như sau:

+ Doanh thu: Kế hoạch 350 tỷ đồng, thực hiện 382 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 15.9 tỷ đồng, thực hiện 51.85 tỷ đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Lê Hồng Hải	Giám đốc	Không
2	Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	Không
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	Không
4	Bà Phan Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 10/06/2019

**Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban Giám đốc:**

2.1 Ông **Lê Hồng Hải** - Chức vụ: Giám đốc.

+ Ngày sinh: 28/01/1974.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Thẻ căn cước công dân số: 033074002813, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/12/2017.

+ Quê quán: Hưng Yên.

+ Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 02543.924456 – DĐ: 0903.829.787.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2 Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 26/07/1962.

+ Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu. Ngày cấp: 18/10/2008.

+ Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DĐ: 0918.261.828.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.3 Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 10/05/1975.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Số CMND: 033175000824, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Cấp ngày 23/12/2015.

+ Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DĐ: 0989.064.099

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngôn Ngữ.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4 Bà **Phan Thị Ngọc Hà** – Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty (**miễn nhiệm ngày 10/06/2019**).

+ Ngày sinh: 31/01/1973.

+ Nơi sinh: Hà Nội.

+ Số CMND: 273246442, Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu. Cấp ngày 02/07/2012.

+ Quê quán: Hà Nội.

+ Địa chỉ thường trú: R2-09-02 Chung cư Everrich, 968 Đường 3/2, P15, Q11, TP HCM.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0988873744.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.5 Ông **Nguyễn Văn Quang** – Chức vụ Kế toán trưởng Công ty (Bổ nhiệm ngày 10/06/2019).

+ Ngày sinh: 16/02/1977.

+ Nơi sinh: Hải Dương.

+ Số CMND: 141807193, Nơi cấp: Công an Hải Dương. Cấp ngày 12/04/2015.

+ Quê quán: Hải Dương.

+ Địa chỉ thường trú: 4/31 Kha Vạn Cân, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0904141415.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân Tài chính Tín dụng.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.6 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 158 người.

- Trong đó: Nam: 137, Nữ: 21.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn lao động</b>		
1	HĐLĐ không thời hạn	137	86,71
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	21	13,29
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	0	0

<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
1	Trình độ trên đại học	4	2,53
1	Trình độ đại học	76	48,10
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	31	19,62
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	47	29,75
<b>III</b>	<b>Phân theo loại lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	84	53,16
2	Lao động trực tiếp	74	46,84

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019 Công ty chỉ thực hiện dự án đầu tư mua sắm đạt 3,56/8,4 tỷ đồng gồm: mua 01 xe 16 chỗ phục vụ đưa đón CBCNV; hệ thống âm thanh phòng họp; máy nén khí và máy sấy khí; phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm quản lý kho.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	467,288	856,328	Tăng 83%
Doanh thu thuần	202,561	382,615	Tăng

			89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31,362	57,515	Tăng 83%
Lợi nhuận khác	-1,632	-5,667	
Lợi nhuận trước thuế	29,729	51,848	Tăng 74%
Lợi nhuận sau thuế	23,092	37,362	Tăng 62%
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	Dự kiến từ 8% - 12%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	10,29 lần	12,51 lần	2 lần
$\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	5,86 lần	8,2 lần	1,36 lần
$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ tài sản: $\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,07 lần	0,086 lần	0,48 lần
+ Hệ số Nợ vốn chủ: $\frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$	0,08 lần	0,094 lần	0,88 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	0,92 lần	1,07 lần	1,2 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18 lần	0,45 lần	0,45 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	68%	11%	14%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,9%	5,4%	8%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,8%	4,9%	4,4%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-79%	15%	15%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.



- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 16/03/2020 (ngày chốt danh sách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	906	21.575.918	99,89
- Tổ chức	10	11.501.030	53,25
- Cá nhân	896	10.074.888	46,64
Cổ đông nước ngoài	12	24.080	0,11
- Tổ chức	0	0	0
- Cá nhân	12	24.080	0,11

- Cổ đông lớn:

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam –CTCP (PV Gas)	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	11.434.000	52,94%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.479.000 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 32.860 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 158, mức lương bình quân đối với người lao động là 16.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2019 Công ty tổ chức cho CBCNV thăm quan nghỉ dưỡng ở trong nước, khám sức khỏe nghề nghiệp và khám định kỳ cho toàn thể Người lao động trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khoá đào tạo trong năm là: 22 khóa đào tạo.

- Số lượt người tham gia đào tạo là: 875 lượt người.

### III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	202.561	353.64	392.456	109.76
2	Lợi nhuận trước thuế	29.730	15.85	51.848	326
3	Lợi nhuận sau thuế	23.093	12.68	37.362	294
4	Nộp ngân sách	24.016	19.21	50.99	266
5	Thực hiện đầu tư XDCB	0,34		3.56	42
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	0,34		3.56	42
+	Vốn chủ sở hữu	0,34		3.56	42
+	Vốn vay	0	0	0	

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2019 là 856.328 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 92 %.

<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,80	0,85	0,92
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,20	0,15	0.08

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 411,228 tỷ, chiếm tỷ lệ 48.02% trên tổng tài sản.

<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	8%	8,6%	48%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	92%	91,4%	52%

c) Khả năng sinh lời

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu	27%	14,8%	13.21%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	26%	11,4%	9%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>
Hệ số thanh toán hiện hành	10.3 lần	12.5 lần	12.5 lần
Hệ số thanh toán nhanh	9.7 lần	8.2 lần	8.2 lần

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, không tổ chức tuyển dụng mới nhân sự.

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 và các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ:

- Tập trung bọc ống - Dự án “đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2” – điều chỉnh, Dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt và một số Dự án sơn chống ăn mòn cho khách hàng ngoài ngành, bọc Field Joint, bọc ống cho các khách hàng ngoài ngành.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Tăng cường rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của đơn vị.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.

- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo pháp luật hiện hành.

- Tập trung sắp xếp tổ chức lao động để hoàn thành các dự án.

- Tuyển chọn lao động thời vụ, tổ chức đào tạo tại chỗ phục vụ cho công việc và các dự án khi có nhu cầu.

- Thường xuyên bám sát các Chủ đầu tư, Tổng thầu cũng như các dự án để tham gia chào thầu khi có yêu cầu.

- Kiểm soát dòng tiền để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD nhằm đạt hiệu quả cao. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về quản lý tài chính cho phù hợp đặc thù của đơn vị.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các dự án hoàn thành nhằm tái sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả và tránh lãng phí.

- Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2020:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	608,6	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,8	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,6	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,9	
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	5,0	
6	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	5,0	
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5,0	
-	Vốn vay	Tỷ đồng		-

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

###### 1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2019 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm cao của tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	202.561	353.64	392.456	109.76
2	Lợi nhuận trước thuế	29.730	15.85	51.848	326
3	Lợi nhuận sau thuế	23.093	12.68	37.362	294
4	Nộp ngân sách	24.016	19.21	50.99	266
5	Thực hiện đầu tư XDCB	0,34	8.40	3.56	42
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	0,34	8.40	3.56	42
+	Vốn chủ sở hữu	0,34	8.40	3.56	42
+	Vốn vay	0	0	0	

###### 1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 là 8,4 tỷ đồng, tuy nhiên để tiết kiệm chi phí PVCcoating chỉ thực hiện dự án đầu tư mua sắm đạt 3,56/8,4 tỷ đồng gồm: mua 01 xe 16 chỗ phục vụ đưa đón CBCNV; hệ thống âm thanh phòng họp; máy nén khí và máy sấy khí; phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm quản lý kho.

###### 1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự tinh gọn tại các bộ phận phù hợp với công việc, nâng cao hiệu quả quản lý. Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện đào tạo, hướng dẫn vận hành cho công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

###### 1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên và Người lao động trong Công ty.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức giao lưu Văn hóa Thể thao với các đơn vị trong ty và các đối tác khách hàng.

- Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

Trong 9 tháng năm 2019, Công ty chủ yếu thực hiện 1 số gói thầu bọc ống nhỏ lẻ, sơn chống ăn mòn cho các khách hàng ngoài ngành, ngoài lĩnh vực và tập trung cho công tác Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, dây chuyền. Đến tháng 10/2019, Công ty mới bắt đầu đi vào sản xuất cho Dự án “Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2” điều chỉnh.

Mặc dù gặp những khó khăn nhất định trên, nhưng Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị và đầu tư cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên kết quả đạt được còn khiêm tốn.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Năm 2020, căn cứ thông tin các dự án đang theo dõi, tham gia chào giá đấu thầu, cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch triển khai các dự án của chủ đầu tư, Tổng thầu, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	608,6	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,8	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,6	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,9	
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	5,0	
6	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	5,0	
-	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>5,0</i>	
-	<i>Vốn vay</i>	<i>Tỷ đồng</i>		-

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện bọc ống Giai đoạn 2 - Dự án Nam Côn Sơn 2 điều chỉnh (phần còn lại chuyển tiếp từ năm 2019), Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí Sao Vàng – Đại Nguyệt, các Dự án, dịch vụ khác đảm

bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư/Tổng thầu và tiến độ theo hợp đồng.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để tăng giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và duy trì việc làm cho người lao động.

- Tăng cường rà soát cập nhật định mức Sản xuất Kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty tại từng thời điểm.

- Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện trong năm. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện rà soát, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV của Công ty được huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các Dự án tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Tổng công ty và chỉ thực hiện đầu tư khi có nhu cầu thật sự cần thiết và đảm bảo hiệu quả khi đầu tư.

- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất của Ban điều hành để cho ý kiến chỉ đạo kịp thời trong sản xuất.

- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHQĐ, Hội đồng quản trị và các cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm bắt thông tin các Dự án bọc ồng trong ngành và các dịch vụ ngoài ngành để có kế hoạch chuẩn bị vật tư, nhân lực để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán tại các dự án hoàn thành và đủ điều kiện thanh toán.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty theo hướng tinh gọn và phù hợp với tình hình thực tế;

- Chỉ đạo phát động thi đua lao động sáng tạo, hợp lý hóa sản xuất. Kiểm soát chi phí, tiết giảm hợp lý các chi phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện rà soát, cập nhật sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

## **V. Quản trị Công ty:**

**1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, HĐQT có 5 thành viên:

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác
1	Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	40 CP cá nhân	0
			4.755.000 CP Đại diện vốn PV Gas	
2	Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty	3.239.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
3	Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT Chuyên trách	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
4	Đào Văn Hưng	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas	0
5	Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên Độc lập HĐQT	0 Cổ phần	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban giám đốc khắc phục những khó khăn, triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

- Trong năm 2019, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc hoàn thành thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 16 lần bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến các Thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, xử lý và quyết định thông qua các Nghị quyết, Quyết định cụ thể như sau:

**Số Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	24/01/2019	Nghị quyết về việc Chấp thuận báo cáo tài chính Quý IV năm 2018. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động



			SXKD năm 2018, kế hoạch 2019.
2	02/NQ-HĐQT	12/02/2019	Nghị quyết về chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2019.
3	03/NQ-HĐQT	22/03/2019	Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
4	04/NQ-HĐQT	04/04/2019	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và Ủy quyền cho Giám đốc Công ty Quyết định và thực hiện Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5	05/NQ-HĐQT	11/04/2019	Nghị quyết thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty.
6	06/NQ-HĐQT	19/04/2019	Nghị quyết về việc: - Thông qua báo cáo hoạt động SXKD Quý I/2019, nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2019. - Thông qua báo cáo tài chính Quý I/2019. - Thông qua nội dung các khoản chi mang tính phúc lợi được hoạch toán vào chi phí sản xuất năm 2019. - Thông qua sửa đổi bổ sung Quy định về thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty. - Thông qua chủ trương đầu tư “Hệ thống âm thanh phòng họp” và Ủy quyền cho Giám đốc thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến dự án đầu tư.
7	07/NQ-HĐQT	19/04/2019	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
8	08/NQ-HĐQT	24/04/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
9	09/NQ-ĐHĐCĐ	10/06/2019	Nghị quyết Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.
10	10/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc: - Thông qua báo cáo Sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019, kế hoạch trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019. - Thông qua báo cáo tài chính Quý II/2019. - Thông qua nâng bậc lương cho Kế toán trưởng Công ty. - Thông qua báo cáo quản trị 6 tháng năm 2019.
11	11/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ

			trương đầu tư và ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy nén khí.
12	12/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện dự án đầu tư phần mềm nhân sự.
13	13/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Phương đông – Chi nhánh BRVT
14	14/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh BRVT
15	15/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Đại Chúng – Chi nhánh BRVT
16	16/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh BRVT
17	17/NQ-HĐQT	24/07/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.
18	18/NQ-HĐQT	29/08/2019	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện dự án đầu tư Phần mềm kho.
19	19/NQ-HĐQT	05/09/2019	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2018.
20	20/NQ-HĐQT	16/09/2019	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Hợp đồng bọc ống – Dự án “Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2” điều chỉnh.
21	21/NQ-HĐQT	14/10/2019	Nghị quyết về việc thông qua nội dung hợp đồng thầu phụ bọc ống, cung cấp và lắp đặt Anode dự án Sao Vàng Đại Nguyệt.
22	22/NQ-HĐQT	18/10/2019	Nghị quyết về việc: - Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoặc 3 tháng cuối năm 2019. - Thông qua báo cáo tài chính Quý III/2019. - Thông qua sửa đổi bổ sung quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. - Phê duyệt quy chế nâng bậc lương của Công ty.
23	23/NQ-HĐQT	18/10/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt

			Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Bến Thành.
24	24/NQ-HĐQT	04/11/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty.

Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	18/02/2019	Quyết định về việc cử Giám đốc Công ty đi công tác tại Hàn Quốc.
2	02/QĐ-HĐQT	04/03/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2019.
3	03/QĐ-HĐQT	24/04/2019	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy định về thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty.
4	04/QĐ-HĐQT	26/04/2019	Quyết định về việc trích thưởng ban điều hành Công ty năm 2018.
5	05/QĐ-HĐQT	10/06/2019	Quyết định về việc Bà Phan Thị Ngọc Hà thôi đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty.
6	06/QĐ-HĐQT	10/06/2019	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Nhà máy Bọc ống Dầu khí.
7	07/QĐ-HĐQT	10/06/2019	Quyết định về việc Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quang giữ chức Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty.
8	08/QĐ-HĐQT	24/07/2019	Quyết định về việc chuyển xếp lương đối với ông Nguyễn Văn Quang.
09	09/QĐ-HĐQT	05/09/2019	Quyết định về việc xếp lương đối với ông Đào Văn Hưng.
10	10/QĐ-HĐQT	20/09/2019	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ thuộc diện Công ty quản lý giai đoạn 2020 – 2025.
11	11/QĐ-HĐQT	21/10/2019	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
12	12/QĐ-HĐQT	21/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế nâng bậc lương của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đúng vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình. Thực hiện tốt theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
2	Ông Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty	Chưa có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
3	Ông Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
4	Ông Đào Văn Hưng	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
5	Ông Vũ Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

**2. Ban kiểm soát:**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu thôi làm Trưởng ban kiểm soát, thôi làm kiểm soát viên 19/04/2019	2	40%
2	Trịnh Mạnh Cường	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu làm Trưởng ban kiểm soát 19/04/2019	5	100%
3	Bà Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên		5	100%
4	Bà Tô Thị Huyền	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu làm Kiểm soát viên 19/04/2019	2	40%

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:** Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, tuân thủ đúng Quy định, Nội quy, Quy chế của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*Đơn vị tính: Đồng.*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác
1	Lê Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT	554.348.800	49.060.096	0	0
2	Lê Hồng Hải	TV HĐQT, Giám đốc	521.081.823	46.115.955	0	0
3	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT chuyên trách	507.170.179	44.884.769	0	0
4	Đào Văn Hưng	TV HĐQT không chuyên trách	212.408.988	18.798.283	26,727,273	0
5	Vũ Tuấn Ngọc	TV HĐQT không chuyên trách	0	0	48.000.000	0
6	Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	489.629.409	43.332.404	0	0
7	Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	459.991.557	40.709.442	0	0
8	Phan Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng	201.246.306	17.810.381	0	0
9	Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban kiểm soát	144.156.989	12.757.945		
10	Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	299.780.823	26.530.726	0	0
11	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	0	0	24.000.000	0
12	Trịnh Mạnh Cường	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	0	0	32.368.421	0

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty thì không hưởng thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

## 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi liên quan đến khoản phải thu 44.273.615.688 đồng là giá trị dịch vụ bọc ống của dự án Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 1 mà Công ty đã cung cấp năm 2015 đến nay vẫn chưa được chủ đầu tư thống nhất giá trị quyết và cũng chưa có xác nhận công nợ do các bên vẫn còn đang tiếp tục thương thảo lại đơn giá của hợp đồng. Tại ngày lập báo cáo, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản phải thu nói trên cũng như các khoản công nợ phải trả cần phải ghi nhận bổ sung (nếu có) phát sinh từ việc thực hiện quyết toán giá trị dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết để điều chỉnh các số liệu này hay không. Ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

*(Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: [www.pvcoating.vn](http://www.pvcoating.vn))*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Hải